

## **Việt Nam Bắt Giữ Tùy Tiện Ông/Bà XYZ**

(báo cáo để nộp cho Nhóm Công Tác LHQ lo về bắt giữ tùy tiện)

### Thân Nhân Của Nạn Nhân Ủy Quyền (Victim Consent for BPSOS, UN, U.S., others):

Tôi tên là \_\_\_\_\_, năm sinh \_\_\_\_\_, địa chỉ \_\_\_\_\_, ủy quyền cho Boat People SOS đại diện cho Ông/Bà \_\_\_\_\_ (là chồng, em, v.v.) của tôi để cung cấp thông tin, nộp báo cáo, v.v. cho Liên Hợp Quốc, cho Bộ Ngoại giao của các nước Tự do - Dân chủ, các Cơ quan Nhân quyền hay Bảo vệ Tự do Tôn giáo, và cho phép LHQ, các chính quyền và cơ quan kể trên:

Nêu tên, địa chỉ của tôi và sự kiện được báo cáo, trong (a) thư từ họ gửi cho chính quyền Việt Nam và các cơ quan khác; (b) tài liệu được in, được đăng trên trang mạng, và cơ sở dữ liệu của LHQ, các cơ quan LHQ, v.v.

Ký tên:

Ngày, tháng, năm:

## THÔNG TIN CĂN BẢN

### HỌ VÀ TÊN CỦA NẠN NHÂN:

#### I. Thông tin cá nhân:

1. Họ: (tên đệm:)
2. Tên:
3. Giới tính:
4. Ngày sinh hoặc tuổi (tại thời điểm bị bắt giữ):
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. (a) Giấy tờ tùy thân: CMND, v.v.  
(b) Cấp bởi:  
(c) Ngày cấp:  
(d) Số:
7. Nghề nghiệp hoặc hoạt động liên quan đến việc bị bắt giữ *Profession and/or activity (if believed to be relevant to the arrest/detention)*: .
8. Nơi cư trú (*address of usual residence*):

#### II. Bắt giữ/Arrest<sup>1</sup>

1. Ngày bị bắt/*Date of arrest*:
2. Nơi bị bắt (*chi tiết*): *Place of arrest (as detailed as possible)*: Xã, huyện, tỉnh/TP.
3. Lực lượng tiến hành bắt giữ/*Forces who carried out the arrest or are believed to have carried it out*: Không rõ vì lực lượng bắt giữ mặc thường phục?
4. Lực lượng bắt giữ có đưa lệnh bắt giữ ko?/*Did they show a warrant or other decision by a public authority?* (Có).... (Không) ....
5. Cơ quan ra lệnh bắt giữ/*Authority who issued the warrant or decision*:
6. Lý do bắt giữ đưa ra bởi nhà chức trách/*Reasons for the arrest imputed by the authorities*:
7. Cơ sở pháp luật của việc bị bắt giữ/*Legal basis for the arrest including relevant legislation applied (if known)*: Điều \_\_\_\_ và điều \_\_\_\_ Bộ luật hình sự nước CHXHCNVN 2015

#### III. Giam giữ/Detention

1. Ngày bị giam giữ/*Date of detention*:
2. Thời gian bị giam giữ/*Duration of detention (if not known, probable duration)*:

---

<sup>1</sup> For the purpose of this questionnaire, "arrest" refers to the initial act of apprehending a person. "Detention" means and includes any deprivation of liberty before, during and after trial. In some cases, only section II or III may be applicable. Nonetheless, whenever possible, both sections should be completed.

3. *Lực lượng giam giữ/Forces holding the detainee under custody:*
4. *Nơi bị giam giữ/Places of detention (indicate any transfer and present place of detention):*
5. *Cơ quan có thẩm quyền ra lệnh giam giữ/Authorities that ordered the detention:*
6. *Lý do giam giữ nêu ra bởi nhà chức trách/Reasons for the detention imputed by the authorities:*
7. *Cơ sở của việc giam giữ/Legal basis for the detention including relevant legislation applied (if known):*

IV. *Miêu tả quá trình bắt giữ/Describe the circumstances of the arrest.*

V. *Nêu lý do mà anh/chị cho rằng việc bắt giữ là độc đoán/Indicate reasons why you consider the arrest and/or detention to be arbitrary<sup>2</sup>. Specifically provide details on whether:*

- (i) *Cơ sở của việc tước đoạt tự do quy định trong Hiến pháp hoặc luật/The basis for the deprivation of liberty is authorized by the Constitution or the domestic law?*
- (ii) *Lý do của việc bị tước đoạt tự do là kết quả của việc thực hiện các quyền được quy định trong các điều 7, 13, 14, 18, 19, 20 and 21 của Tuyên ngôn Nhân quyền phổ quát, và các điều 12, 18, 19, 21, 22, 25, 26 and 27 của Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (The reason the individual has been deprived of liberty is a result of the exercise of his or her rights or freedoms guaranteed by articles 7, 13, 14, 18, 19, 20 and 21 of the Universal Declaration of Human Rights and, insofar as States parties are concerned, by articles 12, 18, 19, 21, 22, 25, 26 and 27 of the International Covenant on Civil and Political Rights?)*
- (iii) *Tiêu chuẩn quốc tế về phiên tòa công bằng có được áp dụng ko? Đặc biệt Điều 9 và 10 của Tuyên ngôn Nhân quyền phổ quát và Điều 9 và 14 của Công ước Quốc tế về Các quyền dân sự và chính trị (The international norms relating the right to a fair trial have been totally or partially observed, specifically, articles 9 and 10 of the Universal Declaration of Human Rights and, insofar as States parties are concerned, by articles 9 and 14 of the International Covenant on Civil and Political Rights?)*
- (iv) *In the case of an asylum seeker, migrant or refugee who has been subjected to prolonged administrative custody, if he or she has been guaranteed the possibility of administrative or judicial review or remedy?*

---

<sup>2</sup> Copies of documents that prove the arbitrary nature of the arrest or detention, or help to understand the specific circumstances of the case, as well as any other relevant information, may also be attached to this questionnaire.

- (v) Cá nhân bị tước đoạt tự do vì các lý do về phân biệt đối xử dựa trên quốc tịch, nguồn gốc chủng tộc hoặc xã hội, ngôn ngữ, tôn giáo, điều kiện kinh tế, chính trị, giới tính, xu hướng tình dục, hoặc tình trạng tàn tật và các lý do khác (The individual has been deprived of his or her liberty for reasons of discrimination based on birth; national, ethnic or social origin; language; religion; economic condition; political or other opinion; gender; sexual orientation; or disability or other status which aims towards or can result in ignoring the equality of human rights?)

VI. Cho biết đã làm gì trong quốc nội để xác định là nạn nhân bị bắt giữ và, nếu thích hợp với tình huống, tại sao không làm được. Indicate internal steps, including domestic remedies, taken especially with the legal and administrative authorities, particularly for the purpose of establishing the detention and, as appropriate, their results or the reasons why such steps or remedies were ineffective or why they were not taken.<sup>3</sup>

VII. Tên tuổi và địa chỉ bưu điện, email của người cung cấp thông tin (Full name, postal and electronic addresses of the person(s) submitting the information (telephone and fax number, if possible)).<sup>4</sup>

\_\_\_\_\_ (Mối quan hệ với nạn nhân: \_\_\_\_\_)

Địa chỉ:

Địa chỉ Email:

Ngày/Date:      Ký tên/Signature:

---

<sup>3</sup> Note that the Methods of Work of the Working Group do not require exhaustion of all available domestic remedies for the communication to be admissible for consideration by the Working Group.

<sup>4</sup> If a case is submitted to the Working Group by anyone other than the victim or his family, such a person or organization should indicate authorization by the victim or his family to act on their behalf. If, however the authorization is not readily available, the Working Group reserves the right to proceed without the authorization. All details concerning the person(s) submitting the information to the Working Group, and any authorization provided by the victim or his family, will be kept confidential.